

Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày 03 - 12 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Hồng Nhung.
2. Ông Lò Thanh Dung.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:
Ông Lò Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 10/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 20/11/2020 đối với bị cáo:

Lò Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1998 tại huyện T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn N, sinh năm 1972 và bà Lò Thị D, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; không tiền án, tiền sự; nhân thân: năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2020 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lường Văn Huấn - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La, có mặt.

- Bị hại: Bà Đoàn Thị D, sinh năm 1937; trú tại: Thôn 3, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Ông Trần Văn H1, trú tại: Thôn 3, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

2. Anh Trần Văn H2, sinh năm 1973, trú tại: Thôn 3, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

3. Chị Trần Thị H1, sinh năm 1978, trú tại: Thôn 3, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

4. Chị Trần Thị H2, sinh năm 1980, trú tại: Thôn 3, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

5. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1983, trú tại: Thôn 3, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

(Ông Trần Văn H1, chị Trần Thị H1, chị Trần Thị H2, anh Trần Văn Q có giấy ủy quyền cho anh Trần Văn H2 tham gia phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/6/2020, sau khi uống rượu, bia tại bản L, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La, Lò Văn T điều khiển một chiếc xe mô tô BKS: 34K6 - 5924 chở theo Lường Văn N sinh năm 2000, trú tại bản B, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La ra xã T, huyện T chơi cùng Lò Văn H (sinh năm 2004), Lò Văn Ng (sinh năm 2001), Lường Văn M (sinh năm 2002) đều trú tại bản B, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày Lò Văn T điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 34K6 - 5924 một mình đi từ thôn 3, xã T, huyện T lên thị trấn T, huyện T chơi. Khi đến Km 328 +380m Quốc lộ 6A thuộc địa phận thôn 3, xã T, huyện T, T đi trên phần đường bên phải theo chiều Hà Nội - Điện Biên, vì trời tối, hệ thống đèn chiếu sáng phía trước của xe không có nên T giảm tốc độ nhưng do không chú ý quan sát nên xe của T đã đâm vào bà Đoàn Thị D, sinh năm 1937, trú tại thôn 3, xã T, huyện Thuận Châu là người đang đi bộ từ lề đường bên phải sang lề đường bên trái chiều Hà Nội - Điện Biên. Hậu quả bà D bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu, còn T cũng bị thương được đưa đi cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi tai nạn xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tử thi, phương tiện để xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn. Kết quả như sau:

* Khám nghiệm hiện trường cho thấy:

- Hiện trường chung:

+ Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn thoáng, mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng, giữa đường có vạch sơn màu vàng chạy đứt quãng chia đường thành hai phần xe chạy. Hai bên hành lang là khu dân cư thuộc thôn 3, xã T, huyện T sinh sống.

+ Mặt đường nhựa rộng 8,2m, lề đường phải rộng 0,9m, lề đường trái rộng 0,7m, rãnh thoát nước có nắp đậy bên phải rộng 0,8m, rãnh thoát nước có nắp đậy bên trái rộng 0,8m.

- Hiện trường cụ thể:

+ Lấy cột tiêu 4/328 bên hành lang phải chiều Hà Nội - Điện Biên làm mốc cố định lấy mép đường bên phải chiều Điện Biên làm chuẩn. Quá trình khám nghiệm hiện trường theo chiều Hà Nội - Điện Biên.

+ Đo từ cột tiêu 4/328 chệch chéo sang trái về phía Hà Nội 33,2m làm tâm đầu vết 1. Vết 1 là vết cà trượt để lại bên phần đường nhựa phải vết chạy thành nhiều đường đứt quãng chiều hướng Hà Nội - Điện Biên, trên mặt vết để lại lớp bột đá màu trắng, vết có kích thước 11,2 x 0,15m; Tâm vết 1 cách mép đường nhựa phải 0,90 m; cuối vết 1 là điểm đỗ ngã ở tư thế cuối cùng của giá đỡ chân phía trước bên phải xe mô tô BKS: 34K6 - 5924; cuối vết 1 cách mép đường nhựa phải 0,35m.

+ Đo từ đầu vết 1 chệch chéo sang trái về phía Điện Biên 4,3m là tâm điểm 2. Điểm 2 để lại trên mặt đường nhựa phải vùng dịch màu nâu đỏ. Điểm 2 có diện 0,70 x 0,85m; tâm điểm 2 cách mép đường nhựa phải 2,60m.

+ Đo từ tâm điểm 2 chệch chéo sang phải về phía Điện Biên 6,55m là tâm điểm 3, điểm 3 để lại trên mặt đường nhựa phải vùng dịch màu nâu đỏ đã khô. Điểm 3 có diện 6,30 x 0,24 m; tâm điểm 3 cách mép đường nhựa phải 1,15m.

+ Đo từ tâm điểm 3 chệch chéo sang phải ra mép đường nhựa phải về phía Điện Biên 1,05m là tâm trục bánh sau xe mô tô BKS: 34K6 - 5924, tư thế xe mô tô đổ nghiêng sang phải đầu hướng Điện Biên, đuôi hướng Hà Nội, tâm trục bánh trước xe mô tô BKS: 34K6 - 5924 cách mép đường nhựa phải 0,70m.

+ Trên hiện trường không phát hiện vết phanh của phương tiện.

* Khám nghiệm phương tiện đối với xe mô tô BKS: 34K6 - 5924 do Lò Văn T điều khiển:

+ Nắp trước tay lái có một vết cà trượt ở góc bên phải vết làm xước mài mòn lớp sơn màu xanh ở bên ngoài để lộ phần nhựa màu đen bên trong. Trên mặt vết bám dính một lớp bột đá màu trắng, kích thước 10 x 4cm; Tâm vết cao so với mặt đất 97 cm, vết có chiều hướng từ trước về sau.

+ Tay nắm bên phải có vết cà trượt mới, vết làm mài mòn rách lớp cao su bên ngoài để lộ phần nhựa màu trắng bên trong vết có chiều hướng từ trước về sau, vết có kích thước 4x2cm, tâm vết cao so với mặt đất 100cm.

+ Tay phanh có một vết cà trượt mới, vết làm mài mòn phần kim loại ở đầu tay phanh chiều hướng từ trước về sau trên mặt đất bám dính lớp bột đá màu trắng, vết có kích thước 4 x 1cm, tâm vết cao so với mặt đất 94cm.

+ Nắp mặt nạ phía trước có vết va đập mới làm gãy vỡ bật bung khỏi vị trí bắt giữ ban đầu.

+ Giảm sóc phía trước bên phải có một vết cà trượt mới, vết có chiều hướng từ trước về sau, vết làm mài mòn lớp mạ bên ngoài để lộ phần kim loại màu đen bên trong vết kích thước 4 x 1cm, tâm vết cao so với mặt đất 47cm.

+ Chân phanh có một vết cà trượt mới vết có chiều hướng từ trước về sau, vết làm mài mòn phần kim loại, trên mặt vết bám dính lớp bột đá màu trắng, vết làm đẩy chùn chân phanh từ trước về sau lệch so với vị trí ban đầu 4cm, vết có kích thước 3 x 14cm.

+ Giá đỡ chân phía trước bên phải có một vết cà trượt mới, vết làm đẩy chùn giá đỡ chân từ trước về sau lệch so với vị trí ban đầu 10cm, vết làm mài mòn rách lớp cao su bên ngoài vết có kích thước 3 x 4,5cm.

+ Giá phía sau yên xe có vị trí phải mặt ngoài bên phải có vết cà trượt mới, vết có chiều hướng từ trước về sau, vết làm mài mòn lớp cao su, trên mặt vết bám dính lớp bột đá màu trắng kích thước 34 x 2cm.

+ Mặt ngoài ống xả có một vết cà trượt mới, vết có chiều hướng từ trước về sau, vết làm mài mòn phần kim loại, trên mặt vết để lại lớp bột đá màu trắng, vết có kích thước 5 x 3cm.

+ Khám nghiệm phía sau xe, sườn xe bên trái: không phát hiện dấu vết va đập mới.

* Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Xe không có gương chiếu hậu, hệ thống đèn, còi, đồng hồ đã bị hỏng không có tác dụng.

- Hệ thống phanh trước sau còn tác dụng.

* Khám nghiệm tử thi đối với bạn Đoàn Thị D hồi 08 giờ ngày 14/6/2020 tại thôn 3, xã T, huyện Thuận Châu.

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

Đầu: trên đỉnh vành tai phải có vết bầm tím kích thước 11 x 4cm, Trên tai trái 03cm có đám bầm tím 7 x 9cm, chính giữa có đám xây xước da, kích thước 3,5 x 2cm.

Mặt: hốc mắt phải bầm tím kích thước 3 x 5cm; Hai lỗ tai, hai lỗ mũi, miệng có máu chảy ra; xương hàm mặt, cung răng nguyên vẹn.

Cổ: không có dấu hiệu tổn thương.

Ngực bụng: khám không có dấu vết tổn thương.

Tay: mặt sau cổ bàn tay phải có đám bầm tím kích thước 20 x 7cm, mặt sau cổ tay phải có vết xây xước da, kích thước 2 x 0,3cm hệ thống xương khớp hai bên không có tổn thương, mu bàn tay có vết bầm tím kích thước 3,5 x 4cm.

Chân: Mặt trong 1/3 giữa cẳng chân trái có vết bầm tím kích thước 6 x 3cm chính giữa có vết xây xước da kích thước 1,5 x 3,7cm hệ thống xương khớp hai bên không có tổn thương.

Cơ quan sinh dục ngoài khô, hậu môn tiết phân.

Lưng: thắt lưng bên trái có đám xây xước da kích thước 7 x 4cm, thắt lưng phải có đám bầm tím kích thước 6 x 4cm, chính giữa có vết xây xước da kích thước 3 x 1,5cm.

* Mổ tử thi:

Rạch da đầu tổ chức dưới da, cơ vùng đỉnh bên phải, trái bầm tụ máu, bên trái có bọc máu tụ, xương đỉnh trái vỡ lún vào trong kích thước 4 x 6cm lún sâu vào trong 1cm qua khe vỡ có nhiều máu chảy ra.

Sau khi mổ đã không cố định lại bằng chỉ y tế.

Ngày 14/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thuận Châu ra quyết định trưng cầu giám định thương tích số 2494 xác định nguyên nhân chết của bà Đoàn Thị D. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1155 ngày 06/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “nguyên nhân chết: chấn thương sọ não - vỡ lún xương đỉnh trái, chảy máu nội sọ”.

Ngày 02/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu ra quyết định trưng cầu giám định thương tích số 2963 xác định tỷ lệ phần trăm thương tích, cơ chế hình thành thương tích đối với Lò Văn T, tuy nhiên T đã có đơn từ chối giám định với lý do T là người điều khiển phương tiện gây ra tai nạn.

Quá trình điều tra xác định điều kiện và nguyên nhân của vụ tai nạn như sau:

Đối với Lò Văn T chưa có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật do vậy tại thời điểm xảy ra tai nạn thì T chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 13/6/2020 tổ công tác công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tiến hành lập biên bản kiểm tra nồng độ cồn đối với Lò Văn T kết quả 0,768mg/l khí thở là vượt quá mức quy định tại khoản 8 điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn xét nghiệm ma túy đối với T vào ngày 14/6/2020, kết quả âm tính với chất ma túy.

Điều kiện của phương tiện tham gia giao thông:

Tại thời điểm khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS: 34K6 - 5924 do Lò Văn T điều khiển không có gương chiếu hậu, hệ thống đèn chiếu sáng, đồng hồ đều bị hư hỏng và không có tác dụng. Tại thời điểm xảy ra tai nạn thì phương tiện không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm phương tiện, các lời khai của bị cáo Lò Văn T và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án quá trình điều tra xác định được T đủ năng lực trách nhiệm hình sự khi tham gia giao thông không chú ý quan sát không có giấy phép lái xe sử dụng rượu bia và điều khiển phương tiện giao thông xe mô tô

không có đèn chiếu sáng phía trước vào ban đêm nên đã gây tai nạn giao thông, hậu quả chết một người. Hành vi của Lò Văn T đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ.

Sau khi xảy ra tai nạn, gia đình bị can Lò Văn T đã thay mặt T chủ động, tự nguyện khắc phục hậu quả, thỏa thuận bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần cho gia đình bà Đoàn Thị D với tổng số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng). Gia đình bà D đã nhận đầy đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 131/CT- VKS ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 03 đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo Lò Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) cho gia đình người bị hại bà Đoàn Thị D. Gia đình người bị hại bà Đoàn Thị D đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần bồi thường dân sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lò Văn T: 01 (một) chiếc xe mô tô, BKS: 34K6-5924, nhãn hiệu JUILONG, sơn màu xanh, đã qua sử dụng, cũ.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã tích cực bồi thường cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Bị cáo và gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường cho gia đình người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 13/6/2020 Lò Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 34K6 - 5924 không đảm bảo an toàn kỹ thuật, tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định, có sử dụng rượu bia (nồng độ còn 0,768 mg/l khí thở) theo chiều Hà Nội - Điện Biên. Khi đến Km 328 + 380m QL6A thuộc địa phận thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La, do Lò Văn T không chú ý quan sát đã điều khiển xe gây tai nạn cho bà Đoàn Thị D, hậu quả bà D bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Thông báo về việc tiếp nhận tin báo về tội phạm; biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 13/6/2020; vật chứng đã thu giữ; kết quả khám nghiệm hiện trường; kết quả khám nghiệm phương tiện; kết quả đo nồng độ cồn trong khí thở; kết quả khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y về tử thi của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo tác động tích cực để gia đình bị cáo thay mặt bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với bà Đoàn Thị D là nạn nhân trong vụ tai nạn giao thông, quá trình điều tra xác định do thời gian xảy ra tai nạn vào ban đêm, ở đoạn không có đèn đường, chiếc xe mô tô của T cũng không có đèn chiếu sáng phía trước, tại hiện trường không có ai chứng kiến vụ việc nên không xác định được lỗi của bà D, do vậy cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lò Văn T và gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) cho gia đình người bị hại bà Đoàn Thị D. Gia đình bà D đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần bồi thường dân sự. Xét thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, cần ghi nhận.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với một chiếc xe mô tô BKS: 34K6 - 5924 nhãn hiệu JUILONG, sơn màu xanh là phương tiện Lò Văn T điều khiển gây ra tai nạn. Quá trình điều tra xác minh chiếc xe mô tô đăng ký mang tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1972, địa chỉ: thôn B, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương từ năm 2003. Lời khai của Lò Văn T và anh Nguyễn Văn H phù hợp với nhau và phù hợp với kết quả điều tra: chiếc xe là tài sản của T do đi làm thuê và được anh H (chủ thuê) trả bằng hiện vật thay cho tiền công. Đến nay T không làm thủ tục sang tên và không cung cấp được giấy tờ liên quan đến phương tiện. Xe đã hư hỏng, cần trả lại cho bị cáo để sửa chữa.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/7/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo Lò Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) cho gia đình người bị hại bà Đoàn Thị D. Gia đình người bị hại bà Đoàn Thị D đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần bồi thường dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Lò Văn T: 01 (một) chiếc xe mô tô, BKS: 34K6-5924, nhãn hiệu JUILONG, sơn màu xanh, số khung: VTMPCH0022T033002, số máy: JIUL0152FMH015FMH015417, đã qua sử dụng cũ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hà

